UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3170/TC-STP	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"*, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"* trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC_3 ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 3407/SKHCN-CN&ĐMST ngày 02/11/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong các lĩnh vực: sở hữu trí tuệ, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/11/2026. Phần I và số thứ tự 1, 2, 5, 6, từ 9 đến 18 của Phần III thuộc Mục A; Mục B của Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ được ủy quyền ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành khi Quyết định này có hiệu lực.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa

đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 115/2025/QH15;

- Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP của Chính phủ; số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 38/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 quy định tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; số 40/2026/TT-BKHCN ngày 01/7/2026 ban hành mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản công nhận, xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục xác nhận, mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược; quy định trường hợp thu hồi, hủy bỏ hiệu lực văn bản xác nhận sản phẩm công nghệ

cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược.

b) Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua đó đạt được nhiều kết quả tích cực. Trên cơ sở đó, để tiếp tục phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và điều kiện tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn; giảm khâu trung gian trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính chủ động, kịp thời trong phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND nhằm phân định rõ thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

4. Nội dung chủ yếu của Quyết định

Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND gồm 04 Điều, quy định về việc UBND tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ quyết định một số nhiệm vụ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, cụ thể:

- Đối với lĩnh vực sở hữu trí tuệ (theo quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15; Nghị định số 65/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 100/2026/NĐ-CP; Nghị định số 101/2026/NĐ-CP), bao gồm: (1) Cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ, phó bản văn bằng bảo hộ; (2) Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế; (3) Chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc; (4) Xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; (5) Cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; (6) Ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; (7) Tổ chức kiểm tra

nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp, thành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp; (8) Cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; (9) Ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; (10) Ghi nhận và xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp; (11) Ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; (12) Xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; (13) Cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp; (14) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp; (15) Chấp thuận chuyển giao công nghệ; (16) Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ; (17) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ; (18) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ;

- Đối với lĩnh vực công nghệ (theo quy định tại Nghị định số 260/2026/NĐ-CP, Thông tư số 38/2026/TT-BKHCN, Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN), bao gồm: (1) Tiếp nhận, đánh giá, công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; (2) Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực văn bản công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; (3) Tiếp nhận, đánh giá và xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược; (4) Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực văn bản xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược; (5) Tiếp nhận, đánh giá và xác nhận đối với Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao; Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 có tổng nguồn vốn dưới 6.000 tỷ đồng; (6) Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực văn bản xác nhận đối với Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao; Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2 có tổng nguồn vốn dưới 6.000 tỷ đồng; (7) Cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; (8) Thành lập và tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; (9) Tiếp nhận, đánh giá và xác nhận đối với sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược; (10) Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Đối với lĩnh vực đổi mới sáng tạo (theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP), bao gồm: (1) Cấp, cấp lại, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi

nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; (2) Xác nhận bằng văn bản đối với các nội dung đã trình bày trong thuyết minh công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia, Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong trường hợp tổ chức không thuộc quyền quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, UBND tỉnh; (3) Thành lập Hội đồng tư vấn công nhận và Hội đồng tư vấn chấm dứt, hủy bỏ hoặc từ chối chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận hồ sơ đề nghị công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

(Nội dung chi tiết tại Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ban hành kèm theo)

Trên đây là Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông tin đến các cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Kiều Oanh